

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ**  
**KHÁNH HÒA**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 5</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán</b>	<b>6 - 7</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012</b>	<b>8 - 11</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2012</b>	<b>12</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2012</b>	<b>13 - 14</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012</b>	<b>15 - 45</b>
<b>8. Phụ lục 01: Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình</b>	<b>46</b>
<b>9. Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu</b>	<b>47</b>

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa (công ty mẹ) và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

### Khái quát về Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa (tên giao dịch là Khanh Hoa Mining and Investment Joint Stock Company) được thành lập dưới hình thức chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên Khai thác Chế biến Xuất khẩu Khoáng sản Khánh Hòa thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 179/QĐ-HĐQT ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh Doanh Vốn Nhà nước.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200541959 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 15 tháng 07 năm 2009. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 1 ngày 15 tháng 12 năm 2009 về việc bỏ các chi nhánh trực thuộc.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 140.000.000.000 VND

Cổ đông	Vốn điều lệ	Tỷ lệ	Thực tế vốn góp tại ngày 31/12/2012	Tỷ lệ
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	130.973.000.000	93,55%	125.000.000.000	89,29%
Các cổ đông khác	9.027.000.000	6,45%	15.000.000.000	10,71%
<b>Cộng</b>	<b>140.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>140.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại : (84.58) 3 821 282

Fax : (84.38) 3 823 846

Email : minexcokh@minexco.com.vn

Mã số thuế : 4 2 0 0 5 4 1 9 5 9

### *Các công ty con:*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Ô Tô Cam Ranh	Số 02 - Quốc Lộ 1 - Phường Cam Lộc - Huyện Cam Ranh - Tỉnh Khánh Hòa	4200440855 ngày 20 tháng 02 năm 2001	79,16%
Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Việt Đức	Xã Diên Lạc - Huyện Diên Khánh - Tỉnh Khánh Hòa	4200454248 ngày 11 tháng 07 năm 2001	78,97%
Công ty Cổ phần Nền Móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc	248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	4201389665 ngày 24 tháng 11 năm 2011	60%
Công ty TNHH Một thành viên Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế	34 Đào Duy Từ - Thành phố Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế	3301070951 ngày 25 tháng 09 năm 2009	100%
Công ty TNHH Một thành viên Si-Lic Miền Trung	18 Tây Sơn - Thành phố Qui Nhơn - Tỉnh Bình Định	4101123622 ngày 14 tháng 07 năm 2010	100%
Công ty TNHH Một thành viên Minexco Granite Khánh Hòa	Số 15B đường Nhị Hà - Phường Phước Hòa - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	4201202370 ngày 22 tháng 07 năm 2010	100%
Công ty TNHH Một thành viên Minexco Terazzo Nha Trang	Khu Công nghiệp Suối Dầu - Xã Suối Tân - Huyện Cam Lâm - Tỉnh Khánh Hòa	4201202363 ngày 22 tháng 07 năm 2010	100%



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Hoạt động kinh doanh của Công ty

- Khai thác, chế biến khoáng sản.
- Dịch vụ tư vấn địa chất và khai thác mỏ lộ thiên;
- Dịch vụ khách sạn, du lịch và các dịch vụ phục vụ khách du lịch;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng công trình dân dụng.

## Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

Ngày 04/4/2012, Tổng Kiểm toán Nhà Nước đã ban hành quyết định số 530/QĐ-KTNN về việc kiểm toán chuyên đề quản lý khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2008 – 2011 trong đó có Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa.

Kiểm toán Nhà nước khu vực VIII đã thực hiện kiểm toán tại Công ty và lập Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán ngày 27/4/2012, trong đó Kiểm toán Nhà nước đã xác định lại giá tính thuế tài nguyên đối với sản phẩm cát xuất khẩu của Công ty là giá xuất khẩu (FOB) thay cho giá do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định.

Công ty đã gửi công văn số 115/2012/CV-CTKSĐT đến Bộ Tài chính và Vụ Chính sách Thuế để xin hướng dẫn về cách tính thuế tài nguyên đối với cát silic của Công ty khai thác. Ngày 02/8/2012, Bộ Tài chính trả lời tại công văn số 10345/BTC-CST, trong đó có đoạn: *“trường hợp cát khai thác của Công ty xác định được sản lượng ở khâu khai thác nhưng do mô hình tổ chức, khai thác, sàng tuyển, tiêu thụ qua nhiều khâu độc lập nên không có đủ căn cứ để xác định giá bán tài nguyên khai thác hoặc cát khai thác đã chế biến thành sản phẩm khác thì áp dụng giá bán đơn vị tài nguyên do UBND cấp tỉnh tại địa phương có khai thác tài nguyên quy định cho từng thời kỳ để tính thuế tài nguyên”*.

Ngày 04/8/2012, Công ty đã gửi công văn số 166/2012/CTKSĐT đến Ủy Ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa và Kiểm toán Nhà nước Khu vực VIII về việc Công ty **không đồng ý** với giá tính thuế tài nguyên do Tổ Kiểm toán đưa ra tại *“Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán ngày 27/4/2012”* theo giá tính thuế tài nguyên cát Silic xuất khẩu là giá xuất khẩu (giá FOB) và đề nghị các cơ quan nêu trên xem xét cho Công ty được áp dụng giá tính thuế là giá do Ủy Ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định.

Ngày 29/11/2012, Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Khánh Hòa đã gửi công văn số 6696/UBND-KT đến Sở Công Thương chủ trì và phối hợp Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa, Sở Xây Dựng, Sở Tài Nguyên và Môi Trường và các cơ quan liên quan nghiên cứu hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Thông tư 18/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 để kiểm tra thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để tham mưu UBND tỉnh có kiến nghị chính thức bằng văn bản với Tổng Kiểm toán Nhà nước và cơ quan có thẩm quyền xem xét kiến nghị của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa, đồng thời chỉ đạo Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa và Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa thực hiện theo kết luận của Kiểm toán Nhà Nước Khu Vực VIII.

Ngày 11/12/2012, đại diện các cơ quan ban ngành gồm Sở Công Thương Khánh Hòa, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa, Sở Tài Nguyên và Môi Trường, Sở Xây dựng và Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa đã họp và kết luận như sau: ***“cát trắng Cam Ranh và cát vàng Đầm Môn là cát tài nguyên đã qua chế biến”***.

Ngày 12/12/2012, Sở Công Thương gửi công văn số 879/SCT-QLCN đến UBND tỉnh Khánh Hòa về việc cát tài nguyên xuất khẩu của Công ty đã qua chế biến và kính đề nghị UBND tỉnh Khánh Hòa có văn bản kiến nghị với Tổng Kiểm toán Nhà nước xem xét kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu Vực VIII trong việc áp dụng để xác định giá đơn vị tính thuế tài nguyên cho phù hợp (cụ thể là giá đơn vị tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh tại địa phương có khai thác tài nguyên quy định cho từng thời kỳ) đối với Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa.

Ngày 12/12/2012, Viện Vật Liệu Xây Dựng cũng đã có công văn số 672/VLXD-XMBT về việc xác nhận cát xuất khẩu của Công ty là cát đã qua chế biến



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ngày 12/12/2012, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa đã ban hành quyết định số 1784/QĐ-CT về việc truy thu thuế tài nguyên năm 2010 và 2011 là 17.400.269.974 VND và phạt vi phạm hành chính 10% là 1.740.026.997 VND, phạt chậm nộp là 3.126.779.716 VND.

Ngày 30/01/2013, UBND tỉnh Khánh Hòa đã có công văn số 591/UBND-KT gửi Tổng Kiểm Toán Nhà Nước xem xét kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực VIII trong việc xác định giá đơn vị tính thuế tài nguyên đối với Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa cho phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là giá đơn vị tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh địa phương có khai thác tài nguyên quy định cho từng thời kỳ.

Trong thời gian chờ đợi sự giải quyết của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa đã tạm nộp số tiền phạt và truy thu thuế nêu trên và ghi nhận là khoản phải thu khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất và vẫn áp dụng giá tính thuế tài nguyên cho sản phẩm cát khai thác trong năm 2012 theo giá do UBND tỉnh Khánh Hòa quy định (*xem thuyết minh V.5*).

## **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 47).

## **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ngày 25/01/2013, Hội đồng quản trị ban hành quyết định số 20/QĐCTKS-HĐQT về việc tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế từ 5 tỷ VND lên thành 15 tỷ VND, thời hạn hoàn thành việc góp vốn đến ngày 30/6/2013.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

## **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trịnh Văn Hiền	Chủ tịch	15 tháng 07 năm 2009
Ông Ngô Văn Thuận	Thành viên	15 tháng 07 năm 2009
Ông Nguyễn Minh Khải	Thành viên	15 tháng 07 năm 2009
Ông Đinh Võ Bến Hải	Thành viên	15 tháng 07 năm 2010
Ông Ngô Viết Sơn	Thành viên	15 tháng 07 năm 2009

### **Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Thanh Tuấn	Trưởng ban	15 tháng 07 năm 2009
Ông Trần Vĩnh Luân	Thành viên	15 tháng 07 năm 2009
Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên	15 tháng 07 năm 2009

### **Ban điều hành**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trịnh Văn Hiền	Tổng Giám đốc	15 tháng 07 năm 2009
Ông Ngô Văn Thuận	Phó Tổng giám đốc	15 tháng 07 năm 2009
Ông Nguyễn Minh Khải	Kế toán trưởng	15 tháng 07 năm 2009



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Trịnh Văn Hiến**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 22 tháng 05 năm 2013





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 098/2013/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

**Kính gửi: CỐ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 05 tháng 05 năm 2013, từ trang 08 đến trang 47 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

### **Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### **Vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên**

Trong năm 2012, Kiểm toán Nhà nước khu vực VIII đã thực hiện kiểm toán tại Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa và xác định lại giá tính thuế tài nguyên đối với sản phẩm cát xuất khẩu của Công ty là giá xuất khẩu (FOB) thay cho giá do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định, theo đó, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa đã ban hành quyết định số 1784/QĐ-CT về việc truy thu thuế tài nguyên năm 2010 và 2011 là 17.400.269.974 VND và phạt vi phạm hành chính 10% là 1.740.026.997 VND, phạt chậm nộp là 3.126.779.716 VND.

Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa không thống nhất với kết luận của Kiểm toán Nhà nước và đã có văn bản kiến nghị Bộ tài chính và UBND tỉnh Khánh Hòa xem xét giải quyết. Ngày 30/01/2013, UBND tỉnh Khánh Hòa đã có công văn số 591/UBND-KT gửi Tổng Kiểm toán Nhà nước kiến nghị Tổng Kiểm toán Nhà nước xem xét cách xác định giá đơn vị tính thuế tài nguyên đối với Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa cho phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là giá đơn vị tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh địa phương có khai thác tài nguyên quy định cho từng thời kỳ.

Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Chúng tôi vẫn chưa thu thập được ý kiến của Tổng Kiểm toán Nhà nước về vấn đề nêu trên. Trong năm 2012, Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa vẫn tính thuế tài nguyên theo giá tính thuế do UBND tỉnh Khánh Hòa quy định và các khoản tiền phạt và thuế bị truy thu đã nộp đang được Công ty trình bày là khoản phải thu khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất mà chưa ghi nhận chi phí kinh doanh (xem thuyết minh I.7 và V.5).



**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

*Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính hợp nhất đến thuyết minh số VIII.5 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất về việc thay đổi ước tính kế toán đối với khoản phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh. Nếu giá trị lợi thế kinh doanh được phân bổ đều với thời gian phân bổ là 6 năm kể từ khi Công ty cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước thì chi phí phân bổ lợi thế kinh doanh phải hạch toán trong năm 2012 sẽ là 9,9 tỷ (giảm 20,4 tỷ đồng so với số đã hạch toán). Việc thay đổi như trên của Công ty làm ảnh hưởng đến việc so sánh giữa số liệu năm nay với năm trước của chỉ tiêu chi phí và lợi nhuận kế toán trước thuế.*

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Nha Trang**



**Phan Thị Ngọc Trâm - Phó Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0979/KTV

**Hàng Quỳnh Hạnh - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0963/KTV

Nha Trang, ngày 22 tháng 05 năm 2013



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>226.727.384.576</b>	<b>193.275.124.590</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>54.519.924.645</b>	<b>66.812.834.816</b>
1. Tiền	111		8.219.924.645	6.512.834.816
2. Các khoản tương đương tiền	112		46.300.000.000	60.300.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>55.000.000.000</b>	<b>30.000.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	55.000.000.000	30.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>72.874.564.745</b>	<b>68.588.949.820</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	42.501.841.580	51.911.897.810
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	6.163.370.773	3.774.690.227
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	26.098.959.892	13.406.547.440
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(1.889.607.500)	(504.185.657)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>32.799.997.919</b>	<b>23.262.170.539</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	33.798.418.342	24.384.187.951
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(998.420.423)	(1.122.017.412)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>11.532.897.267</b>	<b>4.611.169.415</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	1.340.701.025	701.314.257
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.675.570.396	1.600.640.322
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	4.177.581.370	95.432.084
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	2.339.044.476	2.213.782.752

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>137.060.560.881</b>	<b>168.319.040.616</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>92.777.099.068</b>	<b>85.860.614.359</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	61.546.262.962	63.653.367.611
<i>Nguyên giá</i>	222		154.827.356.106	144.003.137.534
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(93.281.093.144)	(80.349.769.923)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	4.527.837.161	4.740.889.163
<i>Nguyên giá</i>	228		7.593.697.310	7.348.897.310
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.065.860.149)	(2.608.008.147)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	26.702.998.945	17.466.357.585
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	V.15	<b>9.843.347.321</b>	<b>10.110.266.668</b>
<i>Nguyên giá</i>	241		10.409.854.516	10.409.854.516
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(566.507.195)	(299.587.848)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	<b>5.000.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	5.000.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>34.440.114.492</b>	<b>67.348.159.589</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	32.464.411.358	65.449.170.852
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.17	249.605.106	268.858.006
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	1.726.098.028	1.630.130.731
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>	V.19	<b>500.722.250</b>	<b>572.254.000</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>364.288.667.707</b>	<b>362.166.419.206</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>175.333.858.679</b>	<b>160.187.866.257</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>148.871.093.007</b>	<b>131.489.942.545</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.20	31.789.996.433	19.932.396.000
2. Phải trả người bán	312	V.21	14.685.218.803	8.077.396.210
3. Người mua trả tiền trước	313	V.22	2.262.945.635	747.580.457
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.23	10.070.457.166	20.439.048.085
5. Phải trả người lao động	315	V.24	9.575.815.499	7.613.881.463
6. Chi phí phải trả	316	V.25	4.267.990.476	1.212.186.953
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.26	72.960.107.166	67.989.027.180
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.27	3.258.561.829	5.478.426.197
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>26.462.765.672</b>	<b>28.697.923.712</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.28	1.838.322.608	1.837.922.608
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.29	24.624.443.064	25.764.298.484
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.30	-	754.854.818
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337	V.31	-	340.847.802
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>177.151.202.401</b>	<b>192.662.744.225</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>177.151.202.401</b>	<b>192.662.744.225</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.32	140.000.000.000	140.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.32	16.594.340.880	16.230.539.465
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.32	3.071.788.712	2.897.670.359
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.32	17.485.072.809	33.534.534.401
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	V.33	<b>11.803.606.627</b>	<b>9.315.808.724</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>364.288.667.707</b>	<b>362.166.419.206</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		210.606.038	210.606.038
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		39.321,73	36.072,17
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 05 năm 2013

**Trần Thị Nguyệt**  
Người lập biểu

**Nguyễn Minh Khai**  
Kế toán trưởng



**Trịnh Văn Hiền**  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	416.087.457.716	412.927.435.622
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	49.363.620.716	43.673.159.789
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	366.723.837.000	369.254.275.833
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	245.912.385.898	229.314.908.145
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		120.811.451.102	139.939.367.688
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	12.938.461.231	14.498.899.155
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.125.276.198	3.756.386.100
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.572.419.038	543.244.872
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	70.735.705.275	68.330.221.176
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	38.161.215.399	25.416.332.502
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		22.727.715.461	56.935.327.065
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.303.289.629	2.374.450.004
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.180.504.591	1.784.560.311
13. Lợi nhuận khác	40		1.122.785.038	589.889.693
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45			
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		23.850.500.499	57.525.216.758
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.24	6.486.772.145	14.590.425.461
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	19.252.900	(268.858.006)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>17.344.475.454</u>	<u>43.203.649.303</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		1.185.421.161	1.391.234.265
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		16.159.054.293	41.812.415.038
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>1.154</u>	<u>2.987</u>

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 05 năm 2013

Trần Thị Nguyệt

Người lập biểu

Nguyễn Minh Khải

Kế toán trưởng

Trịnh Văn Hiền

Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		23.850.500.499	57.525.216.758
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		13.937.177.386	15.804.987.491
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.8	1.261.824.854	898.569.012
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		8.576.074	2.633.490.119
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(12.196.099.555)	(13.166.446.763)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.572.419.038	543.244.872
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		28.434.398.296	64.239.061.489
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(18.364.456.813)	(22.269.226.880)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(9.414.230.391)	(7.498.233.976)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		22.412.522.860	6.284.657.693
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		32.432.656.008	(1.258.254.350)
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.26, VI.4	(1.083.121.248)	(596.275.902)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.24	(23.305.345.192)	(6.457.752.380)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2.891.593.700	935.400.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(10.297.130.566)	(6.537.961.021)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>23.706.886.654</b>	<b>26.841.414.673</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(18.507.625.280)	(32.539.203.304)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	176.845.454	148.224.544
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(41.750.000.000)	(24.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		21.750.000.000	68.800.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		15.719.671.323	12.761.026.984
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(22.611.108.503)</b>	<b>25.170.048.224</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.21	189.801.055.778	184.334.470.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.20, V.29, VII	(177.941.266.990)	(182.892.626.844)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.32	(25.242.750.000)	(18.563.250.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(13.382.961.212)</b>	<b>(17.121.406.844)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(12.287.183.061)</b>	<b>34.890.056.053</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>66.812.834.816</b>	<b>31.923.372.546</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(5.727.110)	(593.783)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>54.519.924.645</b>	<b>66.812.834.816</b>

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 05 năm 2013

Trần Thị Nguyệt  
Người lập biểu

Nguyễn Minh Khải  
Kế toán trưởng



Trịnh Văn Hiền  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm: Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa (công ty mẹ) và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
  - Khai thác, chế biến khoáng sản;
  - Dịch vụ tư vấn địa chất và khai thác mỏ lộ thiên;
  - Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
  - Vận tải hàng hóa bằng ô tô;
  - Mua bán xăng dầu;
  - Sản xuất các loại đồ gỗ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa; gia công xẻ gỗ.
4. **Tổng số các công ty con** : 07.  
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 07.

#### 5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Ô Tô Cam Ranh	Số 02 - Quốc Lộ 1 - Phường Cam Lộc - Huyện Cam Ranh - Tỉnh Khánh Hòa	79,16%	79,16%
Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Việt Đức	Xã Diên Lạc - Huyện Diên Khánh - Tỉnh Khánh Hòa	78,97%	78,97%
Công ty Cổ phần Nền Móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc	248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	60%	60%
Công ty TNHH Một thành viên Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế	34 Đào Duy Từ - Thành phố Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế	100%	100%
Công ty TNHH Một thành viên Si-Líc Miền Trung	18 Tây Sơn - Thành phố Qui Nhơn - Tỉnh Bình Định	100%	100%
Công ty TNHH Một thành viên Minexco Granite Khánh Hòa	Số 15B đường Nhị Hà - Phường Phước Hòa - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	100%	100%
Công ty TNHH Một thành viên Minexco Terazzo Nha Trang	Khu Công nghiệp Suối Dầu - Xã Suối Tân - Huyện Cam Lâm - Tỉnh Khánh Hòa	100%	100%



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Tập đoàn có 700 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 693 nhân viên).

#### 7. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm

Ngày 04/4/2012, Tổng Kiểm toán Nhà Nước đã ban hành quyết định số 530/QĐ-KTNN về việc kiểm toán chuyên đề quản lý khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2008 – 2011 trong đó có Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa.

Kiểm toán Nhà nước khu vực VIII đã thực hiện kiểm toán tại Công ty và lập Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán ngày 27/4/2012, trong đó Kiểm toán Nhà nước đã xác định lại giá tính thuế tài nguyên đối với sản phẩm cát xuất khẩu của Công ty là giá xuất khẩu (FOB) thay cho giá do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định.

Công ty đã gửi công văn số 115/2012/CV-CTKSĐT đến Bộ Tài chính và Vụ Chính sách Thuế để xin hướng dẫn về cách tính thuế tài nguyên đối với cát silic của Công ty khai thác. Ngày 02/8/2012, Bộ Tài chính trả lời tại công văn số 10345/BTC-CST, trong đó có đoạn: *“trường hợp cát khai thác của Công ty xác định được sản lượng ở khâu khai thác nhưng do mô hình tổ chức, khai thác, sàng tuyển, tiêu thụ qua nhiều khâu độc lập nên không có đủ căn cứ để xác định giá bán tài nguyên khai thác hoặc cát khai thác đã chế biến thành sản phẩm khác thì áp dụng giá bán đơn vị tài nguyên do UBND cấp tỉnh tại địa phương có khai thác tài nguyên quy định cho từng thời kỳ để tính thuế tài nguyên”*.

Ngày 04/8/2012, Công ty đã gửi công văn số 166/2012/CTKSĐT đến Ủy Ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa và Kiểm toán Nhà nước Khu vực VIII về việc Công ty **không đồng ý** với giá tính thuế tài nguyên do Tổ Kiểm toán đưa ra tại *“Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán ngày 27/4/2012”* theo giá tính thuế tài nguyên cát Silic xuất khẩu là giá xuất khẩu (giá FOB) và đề nghị các cơ quan nêu trên xem xét cho Công ty được áp dụng giá tính thuế là giá do Ủy Ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định.

Ngày 29/11/2012, Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Khánh Hòa đã gửi công văn số 6696/UBND-KT đến Sở Công Thương chủ trì và phối hợp Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa, Sở Xây Dựng, Sở Tài Nguyên và Môi Trường và các cơ quan liên quan nghiên cứu hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Thông tư 18/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 để kiểm tra thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để tham mưu UBND tỉnh có kiến nghị chính thức bằng văn bản với Tổng Kiểm toán Nhà nước và cơ quan có thẩm quyền xem xét kiến nghị của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa, đồng thời chỉ đạo Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa và Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa thực hiện theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước Khu Vực VIII.

Ngày 11/12/2012, đại diện các cơ quan ban ngành gồm Sở Công Thương Khánh Hòa, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa, Sở Tài Nguyên và Môi Trường, Sở Xây dựng và Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa đã họp và kết luận như sau: ***“cát trắng Cam Ranh và cát vàng Đầm Môn là cát tài nguyên đã qua chế biến”***.

Ngày 12/12/2012, Sở Công Thương gửi công văn số 879/SCT-QLCN đến UBND tỉnh Khánh Hòa về việc cát tài nguyên xuất khẩu của Công ty đã qua chế biến và kính đề nghị UBND tỉnh Khánh Hòa có văn bản kiến nghị với Tổng Kiểm toán Nhà nước xem xét kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu Vực VIII trong việc áp dụng để xác định giá đơn vị tính thuế tài nguyên cho phù hợp (cụ thể là giá đơn vị tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh tại địa phương có khai thác tài nguyên quy định cho từng thời kỳ) đối với Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa.



# **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

Ngày 12/12/2012, Viện Vật Liệu Xây Dựng cũng đã có công văn số 672/VLXD-XMBT về việc xác nhận cát xuất khẩu của Công ty là cát đã qua chế biến.

Ngày 12/12/2012, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa đã ban hành quyết định số 1784/QĐ-CT về việc truy thu thuế tài nguyên năm 2010 và 2011 là 17.400.269.974 VND và phạt vi phạm hành chính 10% là 1.740.026.997 VND, phạt chậm nộp là 3.126.779.716 VND.

Ngày 30/01/2013, UBND tỉnh Khánh Hòa đã có công văn số 591/UBND-KT gửi Tổng Kiểm Toán Nhà Nước xem xét kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực VIII trong việc xác định giá đơn vị tính thuế tài nguyên đối với Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa cho phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là giá đơn vị tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh địa phương có khai thác tài nguyên quy định cho từng thời kỳ.

Trong thời gian chờ đợi sự giải quyết của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa đã tạm nộp số tiền phạt và truy thu thuế nêu trên và ghi nhận là khoản phải thu khác trên Báo cáo tài chính và vẫn áp dụng giá tính thuế tài nguyên cho sản phẩm cát khai thác trong năm 2012 theo giá do UBND tỉnh Khánh Hòa quy định (*xem thuyết minh V.5*).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa (Công ty mẹ) đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Tập đoàn sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ.



# **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

#### **3. Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

#### **4. Áp dụng qui định kế toán mới**

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài



## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

#### **5. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### **7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

#### **8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	04 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08
Tài sản cố định khác	07 - 20

### 9. Tài sản thuê hoạt động

#### *Tập đoàn là bên cho thuê*

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

#### *Tập đoàn là bên đi thuê*

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn cho thuê là 39 năm.

### 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:



## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao trong 20 năm, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Tập đoàn trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (20 năm).

#### ***Phần mềm máy tính***

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

#### ***Tài sản vô hình khác***

Bao gồm chi phí khảo sát thiết kế, nạo vét cảng, lập bình độ thủy điện, đo đạc địa hình.... tại cảng Đầm Môn và giấy phép khai thác mỏ đá. Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao trong vòng 15 năm.

#### **12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

#### **13. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **14. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### **15. Chi phí trả trước dài hạn**

##### ***Lợi thế kinh doanh***

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác – Chế biến – Xuất khẩu Khoáng sản Khánh Hòa. Lợi thế kinh doanh được phân bổ không quá 06 năm kể từ khi Công ty cổ phần thực hiện phân bổ.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### ***Chi phí đền bù***

Bao gồm chi phí đền bù hoa màu cho các hộ dân để được khai thác cát Thủy Triều tại huyện Cam Lâm. Chi phí này được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### ***Tiền thuê đất trả trước***

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

#### ***Chi phí khác***

Bao gồm chi phí sửa chữa tài sản, chi phí thuê đường khai thác của hộ dân,... Chi phí này được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

### **16. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

### **17. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp**

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng 1/2 tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

### **18. Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### ***Chi phí bảo hành công trình chung cư***

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành được ước tính bằng 1% trên doanh thu xây dựng cơ bản về hoạt động chung cư. Năm 2012, Tập đoàn hết hạn bảo hành chung cư nên hoàn nhập khoản dự phòng phải trả.

#### **19. Nguồn vốn kinh doanh**

##### ***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### ***Vốn khác của chủ sở hữu***

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

#### **20. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

#### **21. Trích lập các quỹ**

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển: Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
- Quỹ dự phòng tài chính: Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm. Quỹ dự phòng tài chính được trích lập hàng năm không quá 5% lợi nhuận sau thuế và mức trích lập tối đa là 10% vốn điều lệ.

#### **22. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**



#### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### **23. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD  
31/12/2012 : 20.813 VND/USD

#### **24. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### ***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.9.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

### **25. Hợp đồng xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

### **26. Tài sản tài chính**

#### ***Phân loại tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

#### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### *Các khoản phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## **27. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## **28. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 29. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 30. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	486.289.743	1.335.517.930
Tiền gửi ngân hàng	7.733.634.902	5.177.316.886
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	46.300.000.000	60.300.000.000
<b>Cộng</b>	<b>54.519.924.645</b>	<b>66.812.834.816</b>

#### 2. Đầu tư ngắn hạn

Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 01 năm tại các ngân hàng.

#### 3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền bán cát	28.387.088.037	38.029.509.491
Phải thu tiền bán gạch	4.904.182.597	5.001.302.040
Phải thu tiền bán đá granite	3.556.339.220	4.442.561.755
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ vận chuyển	4.940.770.743	3.745.984.574
Phải thu tiền bán xăng dầu	660.127.650	692.539.950
Phải thu tiền thường tàu	53.333.333	-
<b>Cộng</b>	<b>42.501.841.580</b>	<b>51.911.897.810</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng 939	-	1.625.269.000
Công ty TNHH Silicat Việt An	636.900.000	-
Công ty TNHH Cơ Khí Vinh Sơn	500.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây Dựng Khánh Hòa	380.000.000	380.000.000
Công ty TNHH Kiến trúc Văn Lang	-	525.000.000
Các nhà cung cấp khác	4.646.470.773	1.244.421.227
<b>Cộng</b>	<b>6.163.370.773</b>	<b>3.774.690.227</b>

#### 5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	86.438.757	62.998.157
Bảo hiểm y tế	434.711	5.415.863
Phải thu các khoản lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.006.133.332	5.706.550.554
Các khoản chi hộ thành lập Công ty Cổ phần Nền Móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc	-	6.323.825.800
Tạm nộp thuế tài nguyên truy thu và tiền phạt thuế của các năm trước (*)	22.267.076.687	-
Các khoản phải thu khác	1.738.876.405	1.307.757.066
<b>Cộng</b>	<b>26.098.959.892</b>	<b>13.406.547.440</b>

(\*) Xem tham chiếu tại I.7.

#### 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	1.889.607.500	504.185.657
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	889.080.732	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	103.309.537
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	260.318.534	14.797.363
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	740.208.234	386.078.757
<b>Cộng</b>	<b>1.889.607.500</b>	<b>504.185.657</b>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	504.185.657	681.048.670
Trích lập dự phòng bổ sung	1.406.979.988	104.777.902
Xử lý công nợ khó đòi	-	(210.606.038)
Hoàn nhập dự phòng	(21.558.145)	(71.034.877)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.889.607.500</b>	<b>504.185.657</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****7. Hàng tồn kho**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Hàng đang đi đường	89.364.240	-
Nguyên liệu, vật liệu	12.098.896.693	7.532.009.019
Công cụ, dụng cụ	34.898.102	47.226.625
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.237.266.134	5.378.031.725
Thành phẩm	12.652.855.176	9.261.413.683
Hàng hóa	4.685.137.997	2.165.506.899
<b>Cộng</b>	<b>33.798.418.342</b>	<b>24.384.187.951</b>

**8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Nguyên liệu, vật liệu	-	44.548.461
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	2.036.926
Thành phẩm	998.420.423	1.075.432.025
<b>Cộng</b>	<b>998.420.423</b>	<b>1.122.017.412</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Số đầu năm	1.122.017.412	46.585.387
Trích lập dự phòng trong năm	-	1.075.432.025
Hoàn nhập dự phòng	(123.596.989)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>998.420.423</b>	<b>1.122.017.412</b>

**9. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công cụ, dụng cụ	18.284.168	51.579.738
Chi phí khác	1.322.416.857	649.734.519
<b>Cộng</b>	<b>1.340.701.025</b>	<b>701.314.257</b>

**10. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	4.022.310.903	2.090.616
Thuế thu nhập cá nhân	14.187.305	59.298.006
Tiền thuê đất nộp thừa	141.083.162	34.043.462
<b>Cộng</b>	<b>4.177.581.370</b>	<b>95.432.084</b>

**11. Tài sản ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tài sản thiếu chờ xử lý	303.776.466	352.277.816
Tạm ứng	2.032.968.010	1.605.104.936
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.300.000	256.400.000
<b>Cộng</b>	<b>2.339.044.476</b>	<b>2.213.782.752</b>

**12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Thông tin về tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 1.



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Giá trị quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	3.744.734.378	319.550.000	3.284.612.932	7.348.897.310
Tăng do đầu tư XDCB hoàn thành	244.800.000	-	-	244.800.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.989.534.378</b>	<b>319.550.000</b>	<b>3.284.612.932</b>	<b>7.593.697.310</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	243.764.169	106.516.667	2.257.727.311	2.608.008.147
Khấu hao trong năm	116.801.684	106.516.668	234.533.650	457.852.002
<b>Số cuối năm</b>	<b>360.565.853</b>	<b>213.033.335</b>	<b>2.492.260.961</b>	<b>3.065.860.149</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	3.500.970.209	213.033.333	1.026.885.621	4.740.889.163
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.628.968.525</b>	<b>106.516.665</b>	<b>792.351.971</b>	<b>4.527.837.161</b>

**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Số cuối năm
Đầu tư dự án nhà máy sản xuất Silicon tại Bình Định	15.209.036.986	3.734.134.868	18.943.171.854
Công trình nhà máy thủy tinh lỏng	227.464.183	2.529.733.638	2.757.197.821
Văn phòng làm việc tại Huế	-	2.163.493.263	2.163.493.263
Dự án cát Trầm bầu bằng	908.439.140	180.540.000	1.088.979.140
Dự án XD NM Gạch bê tông khí chưng áp	687.917.454	48.274.500	736.191.954
Dự án trữ lượng mỏ cát Đầm Môn	-	-	-
Các dự án khác	433.499.822	580.465.091	1.013.964.913
<b>Cộng</b>	<b>17.466.357.585</b>	<b>9.236.641.360</b>	<b>26.702.998.945</b>

**15. Tăng, giảm bất động sản đầu tư**

Tòa nhà siêu thị cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (SCID) thuê, thời gian khấu hao là 25 năm.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	10.409.854.516	299.587.848	10.110.266.668
Tăng trong năm	-	266.919.347	
<b>Số cuối năm</b>	<b>10.409.854.516</b>	<b>566.507.195</b>	<b>9.843.347.321</b>

**16. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Lợi thế kinh doanh	54.156.205.860	-	(30.315.567.527)	23.840.638.333
Công cụ, dụng cụ	1.724.391.929	991.020.616	(1.854.266.467)	861.146.078
Chi phí đền bù cho dân khai thác cát Thủy Triều	1.905.886.740	-	(1.905.886.740)	-
Chi phí khai thác mỏ đá Suối Tiên	574.494.949	-	(265.895.911)	308.599.038
Tiền thuê đất, thuê nhà	2.592.640.814	506.113.000	(1.441.404.694)	1.657.349.120
Chi phí khác	4.495.550.560	6.395.876.018	(5.094.747.789)	5.796.678.789
<b>Cộng</b>	<b>65.449.170.852</b>	<b>7.893.009.634</b>	<b>(40.877.769.128)</b>	<b>32.464.411.358</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	268.858.006	-
Phát sinh trong năm	-	268.858.006
Hoàn nhập trong năm	(19.252.900)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>249.605.106</b>	<b>268.858.006</b>

**18. Tài sản dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ, ký cược dài hạn tại Chi nhánh Ngân hàng Phát Triển tỉnh Khánh Hòa để phục hồi môi trường	1.448.300.325	1.356.790.225
Ký quỹ tại Chi nhánh Ngân hàng TMCP Công Thương Khánh Hòa	77.797.703	73.340.506
Ký quỹ, ký cược dài hạn khác	200.000.000	200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.726.098.028</b>	<b>1.630.130.731</b>

**19. Lợi thế thương mại**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Nguyên giá</b>		
Số đầu năm	715.317.500	715.317.500
<b>Số cuối năm</b>	<b>715.317.500</b>	<b>715.317.500</b>
<b>Số đã phân bổ</b>		
Số đầu năm	143.063.500	71.531.750
Phân bổ trong năm	71.531.750	71.531.750
<b>Số cuối năm</b>	<b>214.595.250</b>	<b>143.063.500</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số đầu năm	572.254.000	643.785.750
<b>Số cuối năm</b>	<b>500.722.250</b>	<b>572.254.000</b>

**20. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	31.789.996.433	19.932.396.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang <sup>(a)</sup>	17.849.344.857	19.932.396.000
Ngân hàng TMCP Phương Nam - CN Nha Trang <sup>(b)</sup>	4.278.859.448	-
Ngân hàng TMCP An Bình - CN Khánh Hòa <sup>(c)</sup>	9.661.792.128	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>31.789.996.433</b>	<b>19.932.396.000</b>

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang như sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Vay chiết khấu bộ chứng từ L/C với lãi suất từ 4,5% đến 5,5%/năm.
- Vay tín chấp: để thanh toán tiền thuế trong năm 2012, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất cho vay ngoại tệ (USD) là 7%/ năm. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.
- (b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phương Nam – Chi nhánh Nha Trang để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 04 tháng kể từ ngày 26/12/2012, lãi suất cho vay 16,5%/ năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố bởi hợp đồng tiền gửi số 09/HĐTĐ-CN.NT.2012, số tiền 10 tỷ VND, có thời gian đáo hạn ngày 24/04/2013.
- (c) Khoản vay Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Khánh Hòa để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 10 tháng, lãi suất vay thả nổi thay đổi định kỳ 1 tháng/ lần, lãi suất vay ngoại tệ tại thời điểm cuối năm là 6,9%/ năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố hợp đồng tiền gửi số 071.12/HĐTĐ-ABBKH là 5 tỷ VND, ngày đáo hạn 21/1/2013 và 072.12/HĐTĐ-ABBKH là 5 tỷ VND, ngày đáo hạn 20/2/2013.

#### Chi tiết số phát sinh về khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	19.932.396.000	16.991.470.000
Phát sinh tăng nợ vay	189.801.055.778	184.334.470.000
Trả nợ vay	(177.941.266.990)	(181.236.280.000)
Đánh giá lại số dư cuối năm	(2.188.355)	(157.264.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>31.789.996.433</b>	<b>19.932.396.000</b>

#### 21. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi nhánh Tổng công ty Vật liệu Xây dựng số 1 - TNHH MTV - Công ty Cát Cam Ranh Fico	4.400.540.800	1.696.679.600
Công ty TNHH Một thành viên Cảng Cam Ranh	1.743.742.000	1.548.800.000
Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Quyền Anh	1.285.306.000	340.439.000
DNTN Thiên Thành	631.727.800	498.009.600
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Trí Nam Việt	553.891.236	-
Công ty Cổ phần Phú An ImexCo	505.058.677	505.058.677
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phú Tài tại Đồng Nai	497.231.376	628.211.159
DNTN Mỹ Phượng	473.817.486	511.484.986
Các nhà cung cấp khác	4.593.903.428	2.348.713.188
<b>Cộng</b>	<b>14.685.218.803</b>	<b>8.077.396.210</b>

#### 22. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lê Thị Ngọc Như	371.450.000	371.450.000
Các khách hàng khác	1.891.495.635	376.130.457
<b>Cộng</b>	<b>2.262.945.635</b>	<b>747.580.457</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	837.148.162	5.595.007.351	(5.483.119.441)	949.036.072
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	81.437.480	(81.437.480)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	4.574.818.754	49.205.720.423	(47.833.567.200)	5.946.971.977
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.739.634.950	6.899.227.279	(23.305.345.192)	(2.666.482.963)
Thuế thu nhập cá nhân	75.292.652	1.768.781.903	(1.498.248.725)	345.825.830
Thuế tài nguyên	871.541.982	10.998.568.872	(10.870.595.136)	999.515.718
Thuế đất phi nông nghiệp	-	1.140.000	(1.140.200)	(200)
Tiền thuê đất	(34.043.462)	1.859.600.842	(1.966.640.342)	(141.082.962)
Các loại thuế khác	-	20.500.000	(20.500.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	279.222.963	3.681.322.809	(3.501.453.448)	459.092.324
<b>Cộng (*)</b>	<b>20.343.616.001</b>	<b>80.111.306.959</b>	<b>(94.562.047.164)</b>	<b>5.892.875.796</b>

(\*) Trong đó:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số thuế phải nộp	10.070.457.166	20.439.048.085
Số thuế nộp thừa	(4.177.581.370)	(95.432.084)
<b>Cộng</b>	<b>5.892.875.796</b>	<b>20.343.616.001</b>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.10).

**Thuế giá trị gia tăng**

Các Công ty trong Tập đoàn đều nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 31321000029 thay đổi lần thứ nhất ngày 12 tháng 07 năm 2010 do Ban Quản lý các Khu Công Nghiệp Thừa Thiên Huế cấp, Công ty TNHH Một thành viên Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất sản phẩm sodium silicat (thủy tinh lỏng) với thuế suất thuế 20% trong 10 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 02 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo.
- Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 35221000100 thay đổi lần thứ nhất ngày 11 tháng 11 năm 2012 do Ban Quản lý Khu Kinh Tế Tỉnh Bình Định cấp, Công ty TNHH Một thành viên Si-líc Miền Trung nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất sản phẩm silicon metal với thuế suất thuế 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)



Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Ngoài ra, các Công ty trong Tập đoàn còn được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2012 theo Thông tư số 140/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 29/2012/QH13 của Quốc hội về việc ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân do có tổng nguồn vốn và số lao động đáp ứng điều kiện là doanh nghiệp nhỏ và vừa qui định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ.

Tập đoàn còn nộp hộ thuế thu nhập doanh nghiệp cho Ông Đặng Hưng với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế của hoạt động vận chuyển cát tại Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Ô Tô Cam Ranh.

Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế TNDN phải nộp trong năm 2012	6.486.772.145	14.590.425.461
Thuế TNDN nộp hộ Ông Đặng Hưng	412.455.134	436.816.293
<b>Cộng</b>	<b>6.899.227.279</b>	<b>15.027.241.754</b>

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.850.500.499	57.525.216.758
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	5.294.669.555	2.676.767.045
- Lợi thế thương mại phân bổ	71.531.750	71.531.750
- Lỗ trong năm của các công ty con	1.369.558.885	404.773.626
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	4.220.322.953	2.241.397.150
- Các khoản điều chỉnh giảm khác	(366.744.033)	(40.935.481)
Thu nhập chịu thuế	29.145.170.054	60.201.983.803
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>7.286.292.514</b>	<b>15.050.495.951</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</b>	<b>(1.392.371.767)</b>	<b>(496.270.877)</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước</b>	<b>592.851.398</b>	<b>36.200.387</b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>6.486.772.145</b>	<b>14.590.425.461</b>

#### Thuế tài nguyên

- Đối với hoạt động khai thác cát: Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cát với thuế suất 11%, đơn giá tính thuế tài nguyên theo Quyết định 17/2012/QĐ-UBND ngày 19/4/2012 của Ủy Ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa như sau:

Cát rửa Thùy Triều	:	87.000 đồng/ 1 tấn
Cát tuyển rửa Thùy Triều và cát hạt to	:	100.000 đồng/ 1 tấn
Cát tuyển rửa Đầm Môn	:	115.000 đồng/ 1 tấn

Vấn đề về đơn giá tính thuế tài nguyên cát được trình bày tại thuyết minh số I.7.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

- Đối với hoạt động khai thác đá: Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác đá khối granite căn cứ vào sản lượng đá khai thác trong năm. Giá tính thuế tài nguyên đối với đá loại 1 và loại 2 là giá bán bình quân (hàng tháng) đơn vị sản phẩm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, giá tính thuế tài nguyên đối với đá khuyết tật là 1.200.000 đồng/m<sup>3</sup> theo quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 19/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, thuế suất 10%.

#### *Các loại thuế khác*

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

#### 24. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa	6.891.679.906	3.773.376.369
Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Việt Đức	1.939.018.684	2.351.793.041
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Ô tô Cam Ranh	99.376.968	427.103.587
Công ty TNHH Một thành viên Minexco Granite Khánh Hòa	-	477.715.090
Công ty TNHH MTV Minexco Terrazzo Nha Trang	420.482.408	510.540.282
Công ty TNHH Một thành viên Si-Líc Miền Trung	131.239.700	43.702.500
Công ty TNHH Một thành viên Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế	57.462.694	29.650.594
Công ty Cổ phần Nền móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc	36.555.139	-
<b>Cộng</b>	<b>9.575.815.499</b>	<b>7.613.881.463</b>

#### 25. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	489.297.790	-
Chi phí san lấp phải trả	2.434.022.265	-
Chi phí hoa hồng môi giới	460.181.565	488.732.479
Chi phí xây dựng công trình Trung tâm thương mại Cam Ranh	210.909.091	210.909.091
Chi phí phải trả khác	673.579.765	512.545.383
<b>Cộng</b>	<b>4.267.990.476</b>	<b>1.212.186.953</b>

#### 26. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	-	4.160.951
Bảo hiểm thất nghiệp	6.735.667	7.510.206
Kinh phí công đoàn	933.857.312	769.192.840
Thuế thu nhập cá nhân	21.771.665	21.771.665
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	-	42.750.000
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	59.617.532.000	59.617.532.000
Thù lao Hội đồng quản trị	86.400.000	-
Quỹ xóa đói giảm nghèo	1.011.716.276	1.011.716.276
Phải trả, phải nộp khác	11.282.094.246	6.514.393.242
<b>Cộng</b>	<b>72.960.107.166</b>	<b>67.989.027.180</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****27. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	2.671.279.383	2.807.146.814	5.478.426.197
Trích từ lợi nhuận năm nay	2.152.755.384	2.152.755.384	4.305.510.768
Thu tiền ủng hộ của công nhân viên	-	321.778.500	321.778.500
Bù trừ cho quỹ lương chi vượt	(39.257.087)	(39.257.087)	(78.514.174)
Chi quỹ trong năm	(2.884.758.000)	(3.883.881.462)	(6.768.639.462)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.900.019.680</b>	<b>1.358.542.149</b>	<b>3.258.561.829</b>

**28. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ, ký cược dài hạn	1.728.972.608	1.728.972.608
Tiền vay mua cổ phần công nhân viên	109.350.000	108.950.000
<b>Cộng</b>	<b>1.838.322.608</b>	<b>1.837.922.608</b>

**29. Vay và nợ dài hạn**

Khoản vay dài hạn của Công ty I & W Enterprise Co., Ltd (Nhật Bản) để xây dựng Cảng cát Đầm Môn. Khoản vay này không chịu lãi. Nợ gốc được thanh toán bằng khấu trừ vào tiền bán hàng xuất khẩu. Chi tiết khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay để làm cảng và hệ thống rót cát	12.138.141.600	13.268.998.100
Vay để làm nhà máy tuyển rửa	12.486.301.464	12.495.300.384
<b>Cộng</b>	<b>24.624.443.064</b>	<b>25.764.298.484</b>

*Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay dài hạn như sau:*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	25.764.298.484	24.874.925.188
Số tiền vay đã trả trong năm	(1.122.152.550)	(1.455.984.392)
Đánh giá lại số dư cuối năm	(17.702.870)	2.345.357.688
<b>Số cuối năm</b>	<b>24.624.443.064</b>	<b>25.764.298.484</b>

**30. Dự phòng trợ cấp mất việc làm**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	754.854.818	579.927.793
Số trích lập trong năm	-	314.094.825
Hoàn nhập thu nhập khác	(560.999.418)	-
Số chi trong năm	(193.855.400)	(139.167.800)
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>754.854.818</b>

**31. Dự phòng phải trả dài hạn**

Số dư đầu năm là khoản dự phòng cho bảo hành chủ yếu liên quan đến việc bán chung cư, trích lập 1% trên doanh thu trước thuế về xây dựng cơ bản chung cư đã được hoàn nhập trong năm.

**32. Vốn chủ sở hữu**

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 2.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Vốn đầu tư của Nhà nước	125.000.000.000	130.973.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	15.000.000.000	9.027.000.000
<b>Cộng</b>	<b>140.000.000.000</b>	<b>140.000.000.000</b>

**Cổ tức**

Cổ tức đã chi trả trong năm nay là 25.242.750.000 VND (năm trước là 18.563.250.000 VND).

**Cổ phiếu**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.000.000	14.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.000.000	14.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.000.000	14.000.000

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**33. Lợi ích của cổ đông thiểu số**

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Số đầu năm	9.315.808.724	8.021.852.025
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	1.185.421.161	1.391.234.265
Tăng vốn góp của cổ đông thiểu số	2.569.815.200	775.400.000
Giảm do chia cổ tức	(1.095.662.044)	(571.792.869)
Giảm do trích lập các quỹ	(92.456.801)	(137.665.915)
Giảm các khoản chi khác	(125.559.378)	(14.575.120)
Tăng/ (giảm) do thay đổi tỷ lệ sở hữu	46.239.765	(148.643.662)
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.803.606.627</b>	<b>9.315.808.724</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu****Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng doanh thu	416.087.457.716	412.927.435.622
Doanh thu bán hàng hóa	72.308.747.445	17.668.176.738
Doanh thu bán thành phẩm	328.046.468.902	373.324.103.311
Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.953.540.009	18.289.420.451
Doanh thu bất động sản đầu tư	3.649.551.360	3.645.735.122
Doanh thu hoạt động xây dựng	129.150.000	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	(49.363.620.716)	(43.673.159.789)
Giảm giá hàng bán	(157.900.293)	(54.013.074)
Thuế xuất khẩu	(49.205.720.423)	(43.619.146.715)



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>366.723.837.000</u></b>	<b><u>369.254.275.833</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	<i>72.308.747.445</i>	<i>17.668.176.738</i>
<i>Doanh thu thuần bán thành phẩm</i>	<i>278.682.848.186</i>	<i>329.650.943.522</i>
<i>Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ</i>	<i>11.953.540.009</i>	<i>18.289.420.451</i>
<i>Doanh thu thuần bất động sản đầu tư</i>	<i>3.649.551.360</i>	<i>3.645.735.122</i>
<i>Doanh thu thuần hoạt động xây dựng</i>	<i>129.150.000</i>	<i>-</i>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	44.668.011.376	13.647.857.046
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp <sup>(a)</sup>	196.857.417.820	203.052.620.849
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	3.844.993.820	11.270.894.718
Giá vốn của bất động sản đầu tư	266.919.347	268.103.507
Giá vốn của hoạt động xây dựng <sup>(b)</sup>	352.055.137	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(77.011.602)	1.075.432.025
<b>Cộng</b>	<b><u>245.912.385.898</u></b>	<b><u>229.314.908.145</u></b>

<sup>(a)</sup> Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	38.932.531.077	39.229.831.998
Chi nhân công trực tiếp	47.792.015.210	46.299.098.015
Chi phí sản xuất chung	111.750.774.127	120.659.973.801
Tổng chi phí sản xuất	198.475.320.414	206.188.903.814
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.783.907.050	(2.086.482.293)
Tổng giá thành sản xuất	200.259.227.464	204.102.421.521
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(3.395.213.551)	(995.454.508)
Trừ thành phẩm xuất khác	(6.596.093)	(54.346.164)
<b>Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp</b>	<b><u>196.857.417.820</u></b>	<b><u>203.052.620.849</u></b>

<sup>(a)</sup> Giá vốn của hoạt động xây dựng đã cung cấp trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	131.222.597	-
Chi nhân công trực tiếp	14.000.000	-
Chi phí sản xuất chung	700.202.996	-
Tổng chi phí sản xuất	845.425.593	-
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(493.370.456)	-
<b>Giá vốn của hoạt động xây dựng</b>	<b><u>352.055.137</u></b>	<b><u>-</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	12.019.254.101	13.349.762.955
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	176.123.246	147.591.844
Lãi trái phiếu, công trái	-	4.130.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	738.615.087	960.591.033
Doanh thu hoạt động tài chính khác	4.468.797	36.823.323
<b>Cộng</b>	<b>12.938.461.231</b>	<b>14.498.899.155</b>

**4. Chi phí tài chính**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí lãi vay	1.572.419.038	543.244.872
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	544.242.121	579.651.109
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	8.576.074	2.633.490.119
Chi phí tài chính khác	38.965	-
<b>Cộng</b>	<b>2.125.276.198</b>	<b>3.756.386.100</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nhân viên	5.884.133.243	7.057.439.429
Chi phí vật liệu, bao bì	325.138.522	468.832.884
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.796.226.500	1.339.763.853
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.235.129.532	58.884.624.901
Chi phí bằng tiền khác	495.077.478	579.560.109
<b>Cộng</b>	<b>70.735.705.275</b>	<b>68.330.221.176</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nhân viên quản lý	20.584.544.579	18.207.187.061
Chi phí vật liệu, dụng cụ	878.681.242	934.313.580
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.007.816.250	926.174.065
Thuế, phí và lệ phí	1.904.366.065	492.696.381
Chi phí dự phòng	789.938.121	281.029.225
Chi phí lợi thế thương mại	71.531.750	71.531.750
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.528.116.225	2.359.843.814
Chi phí bằng tiền khác	3.396.221.167	2.143.556.626
<b>Cộng</b>	<b>38.161.215.399</b>	<b>25.416.332.502</b>

**7. Thu nhập khác**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thanh lý tài sản	176.845.454	148.224.544
Tiền thưởng tàu	1.134.427.585	964.612.430
Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	454.019.569	-
Hoàn nhập chi phí bảo hành công trình	340.847.802	1.135.920.000
Thu nhập khác	197.149.219	125.693.030
<b>Cộng</b>	<b>2.303.289.629</b>	<b>2.374.450.004</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản thanh lý	-	335.670.736
Chi phí làm tàu	295.150.000	146.919.843
Phạt thuế truy thu và vi phạm hành chính khác	716.221.291	
Chi phí khác	169.133.300	1.301.969.732
<b>Cộng</b>	<b>1.180.504.591</b>	<b>1.784.560.311</b>

**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	(268.858.006)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	19.252.900	-
<b>Cộng</b>	<b>19.252.900</b>	<b>(268.858.006)</b>

**10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.159.054.293	41.812.415.038
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	16.159.054.293	41.812.415.038
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	14.000.000	14.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.154</b>	<b>2.987</b>

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	45.973.686.622	50.413.933.122
Chi phí nhân công	82.025.267.499	78.167.748.130
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.937.177.386	15.804.987.491
Chi phí dịch vụ mua ngoài	147.901.373.289	141.853.428.499
Chi phí khác	18.727.364.046	13.963.463.757
<b>Cộng</b>	<b>308.564.868.842</b>	<b>300.203.560.999</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT****Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm, Công ty đã thanh toán nợ vay dài hạn thông qua việc bù trừ công nợ phải thu khách hàng với số tiền là 1.122.152.550 VND (năm trước là 705.690.300 VND).

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 25/01/2013, Hội đồng quản trị ban hành quyết định số 20/QĐCTKS-HĐQT về việc tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế từ 5 tỷ VND lên thành 15 tỷ VND, thời hạn hoàn thành việc góp vốn đến ngày 30/6/2013.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 2. Giao dịch với các bên liên quan

##### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các Thành viên quản lý chủ chốt của Công ty gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

Các giao dịch giữa Công ty với các Thành viên quản lý chủ chốt về tiền lương, tiền công, thù lao bao gồm:

<b>Thành viên chủ chốt</b>	<b>Nội dung giao dịch</b>
Hội đồng quản trị	Thù lao Hội đồng quản trị năm 2012 là 630.000.000 VND (năm trước là 310.000.000 VND)
Ban điều hành, quản lý	Tiền lương, thưởng theo quy chế của Công ty. Tiền thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 918.923.000 VND (năm trước là 500.000.000 VND)

##### *Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:*

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	Công ty mẹ

Trong năm, Tập đoàn chỉ phát sinh nghiệp vụ chi trả cổ tức cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước là 22.500.000.000 VND (năm trước là 17.250.000.000 VND).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải trả với Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước là 59.617.532.000 VND (tại ngày 31/12/2011 là 59.617.532.000 VND).

#### 3. Thông tin về bộ phận

Công ty chủ yếu hoạt động trong một lĩnh vực là khai thác và xuất khẩu vật liệu xây dựng. Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ nước Việt Nam.

#### 4. Thay đổi ước tính kế toán

Trong năm Tập đoàn thay đổi ước tính kế toán về việc phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh đối với Công ty cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước theo hướng dẫn tại Thông tư 138/2012/TT-BTC ngày 20/8/2012 của Bộ Tài chính theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 06 năm thay vì các năm trước phân bổ dựa theo hiệu quả kinh doanh hàng năm. Việc thay đổi cách phân bổ này làm cho chi phí phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh năm nay tăng khoảng 28 tỷ VND so với số phân bổ như năm trước.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Giá trị lợi thế kinh doanh được xác định theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp là 59,6 tỷ đồng, Tập đoàn đã phân bổ 3,5 năm với tổng số tiền là 35,77 tỷ đồng, thời gian còn lại phân bổ 2,5 năm với giá trị còn phân bổ cuối năm là 23,84 tỷ đồng. (xem thuyết minh V.16)

## 5. Quản lý rủi ro tài chính

### *Tổng quan*

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng và chiết khấu bộ chứng từ tại Ngân hàng nhờ thu. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.6 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<b>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	54.519.924.645	-	-	54.519.924.645
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	55.000.000.000	-	-	55.000.000.000
Phải thu khách hàng	37.537.026.661	959.328.497	4.005.486.422	42.501.841.580
Các khoản phải thu khác	30.128.215.496	-	35.886.900	30.164.102.396
<b>Cộng</b>	<b>177.185.166.802</b>	<b>959.328.497</b>	<b>4.041.373.322</b>	<b>182.185.868.621</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<b>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	66.812.834.816	-	-	66.812.834.816
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	35.000.000.000	-	-	35.000.000.000
Phải thu khách hàng	47.319.896.863	4.019.254.126	572.746.821	51.911.897.810
Các khoản phải thu khác	17.214.574.023	-	35.886.900	17.250.460.923
<b>Cộng</b>	<b>166.347.305.702</b>	<b>4.019.254.126</b>	<b>608.633.721</b>	<b>170.975.193.549</b>

Chi tiết thời gian quá hạn của phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Quá hạn dưới 6 tháng	-	2.842.819.680
Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	83.983.040	480.187.254
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	775.147.240	316.255.700
Quá hạn trên 2 năm đến 3 năm	2.828.995	198.683.222
Quá hạn trên 3 năm	97.369.222	181.308.270
<b>Cộng</b>	<b>959.328.497</b>	<b>4.019.254.126</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Vay và nợ	32.279.294.223	24.624.443.064	56.903.737.287
Phải trả người bán	14.685.218.803	-	14.685.218.803
Các khoản phải trả khác	76.738.799.852	1.838.322.608	78.577.122.460
<b>Cộng</b>	<b>123.703.312.878</b>	<b>26.462.765.672</b>	<b>150.166.078.550</b>

**Số đầu năm**

Vay và nợ	19.932.396.000	25.764.298.484	45.696.694.484
Phải trả người bán	8.077.396.210	-	8.077.396.210
Các khoản phải trả khác	69.201.214.133	2.178.770.410	71.379.984.543
<b>Cộng</b>	<b>97.211.006.343</b>	<b>27.943.068.894</b>	<b>125.154.075.237</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

#### *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<b>Số cuối năm (USD)</b>	<b>Số đầu năm (USD)</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	39.321,73	36.072,17
Phải thu khách hàng	1.333.745,49	1.804.320,49
Vay và nợ	(2.504.936,10)	(2.194.003,00)
<b>Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(1.131.868,88)</b>	<b>(353.610,34)</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Tập đoàn đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do nợ vay thuần có giá trị nhỏ/các khoản cho vay và vay có giá trị nhỏ.

#### *Rủi ro về giá hàng hóa*

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

0044981  
CHI NI  
CÔNG T  
ỀM TOÁN  
A  
Tại NHA  
1 TRANG

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

### Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

## 6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	54.519.924.645	-	66.812.834.816	-	54.519.924.645	66.812.834.816
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	55.000.000.000	-	35.000.000.000	-	55.000.000.000	35.000.000.000
Phải thu khách hàng	42.501.841.580	(1.853.720.600)	51.911.897.810	(468.298.757)	40.648.120.980	51.443.599.053
Các khoản phải thu khác	30.164.102.396	(35.886.900)	17.250.460.923	(35.886.900)	30.128.215.496	17.214.574.023
<b>Cộng</b>	<b>182.185.868.621</b>	<b>(1.889.607.500)</b>	<b>170.975.193.549</b>	<b>(504.185.657)</b>	<b>180.296.261.121</b>	<b>170.471.007.892</b>

### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	56.414.439.497	45.696.694.484	56.414.439.497	45.696.694.484
Phải trả người bán	14.685.218.803	8.077.396.210	14.685.218.803	8.077.396.210
Các khoản phải trả khác	79.066.420.250	71.379.984.543	79.066.420.250	71.379.984.543
<b>Cộng</b>	<b>150.166.078.550</b>	<b>125.154.075.237</b>	<b>150.166.078.550</b>	<b>125.154.075.237</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 04 năm 2013

Trần Thị Nguyệt  
Người lập biểu

Nguyễn Minh Khải  
Kế toán trưởng

Trịnh Văn Hiền  
Tổng Giám đốc





# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

## Phụ lục 1: Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

## PHỤ LỤC 1

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Đơn vị tính: VND
						Cộng
Số đầu năm	38.070.022.336	68.778.399.816	28.920.452.357	1.078.399.153	7.155.863.872	144.003.137.534
Tăng trong năm	177.363.656	9.267.455.173	1.455.454.545	187.143.182	33.636.364	11.121.052.920
Mua sắm mới	-	9.267.455.173	1.455.454.545	187.143.182	33.636.364	10.943.689.264
Dầu tư XDCB hoàn thành	177.363.656	-	-	-	-	177.363.656
Giảm trong năm	-	(284.520.348)	-	(12.314.000)	-	(296.834.348)
Thanh lý, nhượng bán	-	(284.520.348)	-	(12.314.000)	-	(296.834.348)
<b>Số cuối năm</b>	<b>38.247.385.992</b>	<b>77.761.334.641</b>	<b>30.375.906.902</b>	<b>1.253.228.335</b>	<b>7.189.500.236</b>	<b>154.827.356.106</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.000.302.040	31.297.242.550	8.517.761.628	308.446.718	307.015.056	41.236.807.489
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	15.035.105.925	46.176.730.055	12.613.841.315	613.176.215	5.910.916.413	80.349.769.923
Khấu hao trong năm	2.974.524.777	6.463.773.051	3.378.344.104	128.063.889	283.451.748	13.228.157.569
Thanh lý, nhượng bán	-	(284.520.348)	-	(12.314.000)	-	(296.834.348)
<b>Số cuối năm</b>	<b>18.009.630.702</b>	<b>52.355.982.758</b>	<b>15.992.185.419</b>	<b>728.926.104</b>	<b>6.194.368.161</b>	<b>93.281.093.144</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	23.034.916.411	22.601.669.761	16.306.611.042	465.222.938	1.244.947.459	63.653.367.611
<b>Số cuối năm</b>	<b>20.237.755.290</b>	<b>25.405.351.883</b>	<b>14.383.721.483</b>	<b>524.302.231</b>	<b>995.132.075</b>	<b>61.546.262.962</b>

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 05 năm 2013

  
**Nguyễn Minh Khải**  
 Kế toán trưởng

  
**Trần Thị Nguyệt**  
 Người lập biểu

**Tổng Giám đốc**

# **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

## **PHỤ LỤC 2**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
Số dư đầu năm trước	140.000.000.000	9.812.812.553	1.642.359.967	17.319.890.364	168.775.062.884
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	41.812.415.038	41.812.415.038
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	6.182.207.527	1.214.370.439	(11.799.214.069)	(4.402.636.103)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(12.600.000.000)	(12.600.000.000)
Chi thường Ban điều hành, chi thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	(1.016.000.000)	(1.016.000.000)
Chi khác	-	-	-	(54.741.256)	(54.741.256)
Tăng/ (Giảm) khác	-	235.519.385	40.939.953	(127.815.676)	148.643.662
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>140.000.000.000</b>	<b>16.230.539.465</b>	<b>2.897.670.359</b>	<b>33.534.534.401</b>	<b>192.662.744.225</b>
Số dư đầu năm nay	140.000.000.000	16.230.539.465	2.897.670.359	33.534.534.401	192.662.744.225
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	16.159.054.293	16.159.054.293
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	373.796.880	177.084.168	(4.763.935.015)	(4.213.053.967)
Chi cổ tức năm trước	-	-	-	(25.200.000.000)	(25.200.000.000)
Chi thường Ban điều hành, chi thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	(1.739.723.000)	(1.739.723.000)
Điều chỉnh truy thu thuế	-	-	-	(471.575.427)	(471.575.427)
Tăng/ (Giảm) khác	-	(9.995.465)	(2.965.815)	(33.282.443)	(46.243.723)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>140.000.000.000</b>	<b>16.594.340.880</b>	<b>3.071.788.712</b>	<b>17.485.072.809</b>	<b>177.151.202.401</b>

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 05 năm 2013



Nguyễn Minh Khai  
Kế toán trưởng

Trịnh Văn Hiền  
Tổng Giám đốc

